ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VIỆT NAM – HÀN QUỐC BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI ĐUA
KHỐI THI ĐUA 19 - CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

I Thi đua phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh (650 điểm)

Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Khối chấm	Điểm rà soát
	Kết quả thực hiện Công tác đào tạo	200	200		
	a) Ban hành đầy đủ chương trình đào tạo, kế hoạch đào tào, chuẩn đầu ra, phân công chuyên môn, thời khóa biểu của các ngành đào tạo.	50	50		
	b) Thực hiện công khai đầy đủ về chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ nhà giáo trên website Nhà trường	50	50		
1	c) Có kế hoạch và chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo, thực tập và giải quyết việc làm cho sinh viên Tổ chức cho nhà giáo thực tập tại doanh nghiệp	50	50		
	d) Có tổ chức các Hội thi về chuyên môn cho nhà giáo: Hội giảng Nhà giáo GDNN; Hội thi thiết bị đào tạo tự làm; Kỹ năng nghề... Có tham gia các hội thi về chuyên môn cấp Thành phố, toàn quốc	50	50		
	Công tác Hội nhập quốc tế	50	50		

2	a) Hàng năm có ban hành kế hoạch và xây dựng chương trình liên kết hợp tác quốc tế	10	10		
	b) Có nhân sự, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã đặt ra.	20	20		
	c) Trong năm học có các hoạt động cụ thể mang lại hiệu quả công tác hợp tác quốc tế: Giao lưu học thuật, tham quan học tập, tập huấn, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo…	20	20		
3	**Quản trị nhà trường**	40	40		
	a) Có quy hoạch đã được phê duyệt và tổ chức xây dựng cơ sở vật chất của đơn vị theo hướng kiên cố hóa và hiện đại.	20	20		
	b) Khai thác các nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất.	10	10		
	c) Bảo quản, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị có hiệu quả, đúng mục đích.	10	10		
4	**Công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục**	50	45		
	a) Có đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Có cán bộ, giảng viên đã hoàn thành chương trình đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng hoặc được cấp thẻ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục.	20	20		
	b) Có xây dựng và triển khai thực hiện Mục tiêu chất lượng, hệ thống đảm bảo chất lượng Có báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng và hệ thống đảm bảo chất lượng hàng năm	10	10		

	c) Có kế hoạch và triển khai thực hiện khảo sát về mức độ hài lòng của người học về chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng dạy. Khảo sát đạt tỷ lệ từ 80% trở lên (về mức độ hài lòng)	10	10		
	d) Cơ sở đã được đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và duy trì tự đánh giá kiểm định đạt chuẩn hàng năm. Trong năm học có ngành được kiểm định chất lượng chương trình đào tạo	10	5		
5	**Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết thực tiễn, xây dựng các chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, các giải pháp lớn của thành phố thuộc lĩnh vực hoạt động của đơn vị hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố. (có báo cáo tên các chuyên đề, dự án cụ thể).**	100	100		
	a) Có triển khai tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, HSSV của đơn vị.	50	50		
	b) Sản phẩm nghiên cứu khoa học/mô hình thiết bị đào tạo tự làm được áp dụng thực tiễn tại đơn vị; sản phẩm nghiên cứu được thông tin công khai trên website của đơn vị.	50	50		
	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	70	70		
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, xây dựng và quản lý đội ngũ viên chức (có đề án, kế hoạch thực hiện).	10	10		
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.	10	10		

6	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động so với năm trước, số biên chế viên chức giảm trong năm so với biên chế được giao.	10	10		
	d) Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan cấp trên.	10	10		
	đ) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của ủy ban nhân dân Thành phố.	10	10		
	e) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	10	10		
	g) Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	10	10		
7	**Kết quả thực hiện và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo mô hình "Một cửa liên thông" (nếu có), ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ, trích lục hồ sơ, tài liệu; công tác chuyển và nhận văn bản giữa các đơn vị theo tiêu chuẩn chất lượng ISO trong các quy trình, công tác và liên thông đến các đơn vị có thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của sở, ngành, đơn vị.**	40	40		
8	**Có kế hoạch, nội dung thực hiện Chương trình phát triển thanh niên, sinh viên tại đơn vị.**	50	50		
	a) Có kế hoạch hoạt động về công tác học sinh sinh viên	10	10		
	b) Phát động phong trào thi đua sáng tạo - nghiên cứu khoa học cho sinh viên	20	20		

	c) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong học sinh sinh viên Tổ chức khen thưởng và biểu dương học sinh sinh viên tham gia và đạt thành tích cao các hoạt động	20	20		
9	**Có triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị.**	50	50		
	a) Có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác giáo dục chính trị tư tưởng; công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật; Công tác phòng chống tham nhũng	20	20		
	b) Tổ chức tuyên tuyền pháp luật hàng tháng hoặc quý	20	20		
	c) Trong năm học không có cá nhân nào vi phạm về an ninh, trật tự xã hội tại đơn vị	10	10		
	Tổng cộng	**650**	645		

II.	**Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (150 điểm)**				
Tiêu chí	**Nội dung thi đua**	**Điểm chuẩn**	**Điểm tự chấm**	**Điểm Khối chấm**	**Điểm rà soát**
1	**Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước**	**30**	30		
2	**Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Kết luận, thông tri của Đảng ủy cấp trên**	**10**	10		
	Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do Trung ương ban hành (cập nhật hằng năm những Nghị quyết, Quyết định... mới cho phù hợp)	**40**	20		
	a) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	10	0		

3	b) Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị công lập	10	0		
	c) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.	10	10		
	d) Tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào Dân vận khéo	10	10		
4	**Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước**	**10**	10		
	Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh "	**20**	20		
5	a) Có văn bản triển khai thực hiện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	10	10		
	b) Có các hình thức biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	10	10		
6	***Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm, trong đó:***	**30**	30		
	a) Từ 45% trở lên	30			
	b) Từ 40% đến dưới 45%	20			
	c) Từ 30% đến dưới 40%	10			
	Xây dựng tổ chức đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	**10**	8		
	Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	5	5		

7	Được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị xã hội Thành phố khen thưởng)	5	3		
	- *Cờ thi đua: 5 điểm*				
	- *Bằng khen: 3 điểm*				
Tổng cộng		**150 điểm**	128		

III. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (150 điểm)

Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Khối chấm	Điểm Ban TĐ-KT rà soát
1	**Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởug**	**20**	20		
	- Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luận của Nhà nước và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng	15	15		
	+ Ban hành văn bản của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo phong trào thi đua, công tác khen thưởng (ban hành trong năm 2 điểm; ban hành các năm trước 1 điểm)	*02*	2		
	+ Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, đúng quy định	*03*	3		
	+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng.	*02*	2		
	+ Phân chia Cụm, Khối và hướng dẫn hoạt động, bình xét thi đua của Cụm, khối thi đua trực thuộc	*03*	3		
	+ Phân công Thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và Khối, Cụm thi đua.	*02*	2		

	+ Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại đơn vị và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại đơn vị trực thuộc.	*03*	3		
	- Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng hằng năm *(có kế hoạch kiểm tra, giám sát)*	03	3		
	- Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tại đơn vị và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tại đơn vị trực thuộc.	02	2		
2	**Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua**	**50**	14		
	a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động *(không vượt quá điểm chuẩn)*	**20**	2		
	- Có kế hoạch phát động, nội dung, tiêu chí thi đua *(mỗi phong trào thi đua 2 điểm)*	10	2		
	- Có đánh giá, bình xét khen thưởng *(mỗi phong trào thi đua 1 điểm)*	05	0		
	- Có mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới trong phong trào thi đua *(mỗi phong trào thi đua 1 điểm)*	05	0		
	b) Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thành phố phát động *(không vượt quả điểm chuẩn)*	**20**	4		
	- Có kế hoạch phát động, nội dung, tiêu chí thi đua *(mỗi phong trào thi đua 2 điểm)*	10	2		
	- Có đánh giá, bình xét khen thưởng *(mỗi phong trào thi đua 1 điểm)*	05	2		
	- Có mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới trong phong trào thi đua *(mỗi phong trào thi đua 1 điểm)*	05	0		

	c) Phát động các phong trào thi đua theo chức năng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa chương:	**10**	8		
	- Có kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua *(5 điểm)*	05	5		
	- Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời *(3 điểm)*	03	3		
	- Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập *(2 điểm)*	02	0		
3	**Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, tuyên truyên, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến**	**20**	9		
	a) Có Kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến kèm theo danh sách điển hình tiên tiến của đơn vị	03	0		
	b) Có các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn việc phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến cấp cơ sở	03	3		
	c) Có phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến (có văn bản thể hiện)	02	2		
	d) Hàng quý, thực hiện tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến bằng hình thức phù hợp; đối với các đơn vị có chuyên trang, chuyên mục riêng thì hàng quý phải đảm bảo việc tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trên chuyên trang, chuyên mục của mình.	02	2		
	e) Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến:	10	2		
	- Tổ chức Hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến *(nội dung, số lượng đại biểu).*	02			

	- Có các hình thức nhân điển hình, tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến *(có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá...).*	02			
	- Có các biện pháp, giải pháp phát hiện, xây dựng tuyên truyền điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt *(có văn bản triển khai cụ thể)*	02	2		
	- Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố *(có văn bản giới thiệu về Thành phố hằng quý)*	04	0		
	+ Từ 04 gương trở lên: 04 điểm				
	+ Từ 01 đến 03 gương: 02 điểm				
	+ Không có gương: 0 điểm				
4	**Công tác khen thưởng**	**40**	36		
	- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng qui định pháp luật (tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng)				
	+ 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố được duyệt (30 điểm)				
	+ Có từ dưới 10% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (25 điểm)				
	+ Có từ 10-15% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (20 điểm)	30	30		
	+ Có từ 16-20% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (15 điểm)				
	+ Có từ 20% hồ sơ trở lên trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (10 điểm)				

	- Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, công nhân, nông dân, chiến sĩ...) cấp cơ sở, cấp Thành phố và cấp Nhà nước:	06	2		
	+ Cấp cơ sở (đạt 50% trở lên được 2 điểm; đạt từ 30-50% được 1 điểm; dưới 30% không có điểm)				
	+ Cấp Thành phố (đạt 30% trở lên được 2 điểm; đạt từ 10-30% được 1 điểm; dưới 10% không có điểm)		0		
	+ Cấp Nhà nước (đạt 20% trở lên được 2 điểm; đạt từ 10-20% được 1 điểm; dưới 10% không có điểm)		0		
	- Có phát hiện khen thưởng đột xuất	04	4		
5	**Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng**	**10**	10		
	+ Phân công nhân sự phụ trách công tác thi đua, khen thưởng hoặc phân công nhân sự kiêm nhiệm thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.	05	5		
	+ Trong năm có tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp; nhân sự làm công tác thi đua khen thưởng tại đơn vị	03	3		
	+ Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng do Thành phố tổ chức đầy đủ, đúng thành phần	02	2		
6	**- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo và cấp phát, cấp đổi lại hiện vật khen thưởng**	**10**	10		

	+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng đúng qui định và gửi kết quả về Sở Nội vụ kịp thời	03	3		
	+ Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định (trừ 0,5 điểm/mỗi báo cáo thiếu, điểm trừ không quá điểm chuẩn)	03	3		
	+ Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố kịp thời, đồng bộ	02	2		
	+ Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Thành phố, cấp Nhà nước theo đúng quy định	02	2		
Tổng cộng		**150 điểm**	**99**		

Tổng điểm thi đua

Stt	Đơn vị thực hiện	Điểm thưởng	Điểm trừ	Tổng điểm thi đua (I + II + III + điểm thưởng - Điểm trừ)
1	Đơn vị…. tự chấm	30		902
2	Khối trưởng chấm			
3	Ban thi đua, khen thưởng chấm			

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT NAM-HÀN QUỐC BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Tấn Trung